

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 234/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Viện, Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Trần Văn H), sinh ngày 03/5/1989, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: xóm N, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Đào Thị Th, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: 01- Tại bản án HSST số 75/2009/HSST ngày 17/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

***Người chứng kiến:**

1) Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ X, phường PX, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Bà Phan Thị Kim Thanh, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ Y, phường PX, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/4/2021 Trần Văn T từ nhà bắt xe buýt đi xuống khu vực phường PX, TPTN mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi xuống bến xe buýt T đi bộ và một ngõ nhỏ cách đó khoảng 20m thì gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ hỏi mua ma túy được nam thanh niên đưa cho 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói giấy bạc màu trắng vào túi quần phía sau bên trái định đi ra đường bắt xe buýt về nhà, khi đi đến khu vực tổ Y, phường PX thì bị tổ công tác của Công an phường Phú Xá thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra. Quá trình tổ công tác kiểm tra T tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng đồng thời khai nhận là ma túy loại Heroine mua với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T có khối lượng là 0,167 gam và lấy 0,074 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,093 gam cho vào bì ký hiệu T2 để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 682/KL-KTHS ngày 10/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,167 gam.

Tại bản Cáo trạng số 251/CT-VKSTPTN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nghiện ma túy từ năm 2010 nên ngày 02/4/2021 đi tìm mua ma túy để sử dụng, khi bị lực lượng công an kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên khác Trần Văn H) từ 24-30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.2] Về lý lịch của bị cáo: Tại bản án HSST số 75/2009/HSST ngày 17/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn T (tên gọi khác là Trần Văn H) 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản lý lịch bị can do Công an thành phố Thái Nguyên lập và Biên bản làm việc ngày 27/5/2021 Công an xã Nam Hòa xác định trong hồ sơ quản lý của địa phương bị cáo không có tên gọi khác, trước năm 2017 có gọi tên gọi khác ở nhà là Trần Văn H. Tại phiên tòa bị cáo xác định có tên gọi ở nhà là Trần Văn H, bản án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử bị cáo với nhân thân lai lịch như trên là đúng, do đó Hội đồng xét xử đưa ra xét xử đối với bị cáo Trần Văn T có nhân thân lai lịch như phần lý lịch bị cáo là đúng.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/4/2021 Trần Văn T đi xe buýt từ nhà xuống khu vực phường PX, TPTN gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng được nam thanh niên đưa cho 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy T cất gói giấy bạc vào túi quần phía sau bên trái đi ra đường bắt xe buýt về nhà thì bị tổ công tác của Công an phường Phú Xá thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực tổ Y, phường Phú Xá. Quá trình kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy, tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến

hành cân kiểm tra trọng lượng xác định chất bột màu trắng có khối lượng 0,167 gam qua giám định là ma túy, loại Heroine.

[3] Với hành vi mua 0,167 gam Heroine cất giữ với mục đích để sử dụng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn mua ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân do đó phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên năm 2009 bị cáo được cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, trong thời gian bị cáo được hưởng án treo phải tu dưỡng, rèn luyện thì lại sử dụng chất ma túy và nghiện từ năm 2010 cho thấy thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo chưa nghiêm, Hội đồng xét xử xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và răn đe phòng chống chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc Heroin bị thu giữ: Trần Văn T khai mua của một nam giới không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực phường PX, TPTN, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (tên khác: Trần Văn H) phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn T (Trần Văn H) 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T (Trần Văn H) 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1. Bì niêm phong chứa 0,064 gam mẫu T1 hoàn sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Trên mặt phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Lê Tuấn Anh và Nguyễn Thành Trung.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 chứa 0,093 gam chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T lưu kho. Trên mặt bì niêm phong có 03 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Hữu Hùng, Bùi Tuấn Anh Xuân, Nguyễn Minh Thắng, Lê Văn Chiến, Trần Văn Tâm, Nguyễn Quang Kha.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 379 lập ngày 17/5/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T (Trần Văn H) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn T (Trần Văn H) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND thành phố Thái Nguyên.
- Công an thành phố Thái Nguyên.
- THADS thành phố Thái Nguyên.
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền